

Số: 2354/QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ
thạc sĩ theo định hướng ứng dụng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐĐHTN ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2022;

Căn cứ điểm xét tuyển trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng năm 2022;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng tuyển sinh năm 2022 Trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

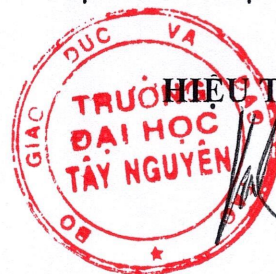
Điều 1. Công nhận 60 (sáu mươi) thí sinh trúng tuyển trình độ thạc sĩ năm 2022 các ngành: Quản lý kinh tế, Toán giải tích, Vật lý lý thuyết và vật lý toán và Khoa học y sinh, Chăn nuôi theo định hướng ứng dụng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan, đồng thời được hưởng các quyền lợi theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Kinh tế, Trưởng khoa Khoa học tự nhiên và CN, Trưởng khoa Y Dược, Trưởng khoa Chăn nuôi – Thú Y, Trưởng các đơn vị liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

PHỤ LỤC
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 2354../QĐ-ĐHTN ngày 02 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Stt		Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Ghi chú
1	1	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	06/01/1989	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
2	2	Lê Kim Cương	Nam	10/6/1987	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
3	3	Lê Quốc Du	Nam	05/5/1995	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
4	4	Nguyễn Chí Đức	Nam	27/9/1995	Nghệ An	Quản lý kinh tế	
5	5	Dương Hồng Hạnh	Nữ	16/10/1997	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
6	6	Lê Thị Hoa	Nữ	08/12/1995	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
7	7	Phạm Triệu Hưng	Nam	05/5/1981	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
8	8	Trần Quốc Hưng	Nam	05/4/1999	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
9	9	Phan Văn Khoa	Nam	26/11/1999	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
10	10	Nguyễn Viết Lâm	Nam	28/12/1993	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
11	11	Triệu Thị Gái Lưu	Nữ	06/8/1998	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
12	12	Nguyễn Thị Minh	Nữ	11/4/1995	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
13	13	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	10/9/1998	Hưng Yên	Quản lý kinh tế	
14	14	Ngô Thị Thúy Ngọc	Nữ	10/4/1998	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
15	15	Bạch Thị Trinh Nữ	Nữ	30/4/1987	Bình Định	Quản lý kinh tế	
16	16	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	19/11/1983	Hà Nội	Quản lý kinh tế	
17	17	Trần Ngọc Quý	Nam	02/01/1983	Quảng Bình	Quản lý kinh tế	
18	18	Phan Thị Tâm	Nữ	07/4/1999	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
19	19	Lê Ngọc Thịnh	Nam	20/07/1999	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
20	20	Lê Mạc Hữu Thọ	Nam	09/9/1996	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
21	21	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22/04/1979	Nam Định	Quản lý kinh tế	
22	22	Phạm Thị Trang	Nữ	17/2/1999	Đắk Lắk	Quản lý kinh tế	
23	23	Đặng Thị Vân	Nữ	02/8/1987	Hà Tĩnh	Quản lý kinh tế	
24	1	Nguyễn Tiến Đồng	Nam	01/12/1998	Quảng Bình	Vật lý LT & VLT	
25	2	Hồ Viết Hải	Nam	04/7/1996	Nghệ An	Vật lý LT & VLT	
26	3	Trần Thị Hương Quỳnh	Nữ	26/9/1994	Đắk Nông	Vật lý LT & VLT	
27	4	Lê Võ Hà Thanh	Nữ	17/02/2000	Đắk Lắk	Vật lý LT & VLT	
28	5	Trần Thanh Thanh	Nam	13/3/1997	Đắk Lắk	Vật lý LT & VLT	
29	1	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	16/12/2000	Đắk Nông	Toán giải tích	
30	2	Nguyễn Minh Châu	Nam	30/06/1979	Đắk Lắk	Toán giải tích	
31	3	Mai Xuân Cường	Nam	12/5/1998	Đắk Lắk	Toán giải tích	
32	4	Ngô Thị Hoài	Nữ	27/09/1999	Đắk Lắk	Toán giải tích	
33	5	Trương Hữu Minh	Nam	26/10/1995	Đắk Lắk	Toán giải tích	
34	6	Hoàng Thị Loan	Nữ	22/4/2000	Đắk Lắk	Toán giải tích	
35	7	Đào Mỹ Tân	Nữ	12/8/1998	Đắk Lắk	Toán giải tích	
36	8	Bùi Thị Xuân Thảo	Nữ	24/01/2000	Đắk Lắk	Toán giải tích	
37	9	Lê Ngọc Thủy Tiên	Nữ	18/03/1999	Đắk Lắk	Toán giải tích	
38	10	Bùi Quang Vinh	Nam	16/01/1999	Nam Định	Toán giải tích	
39	1	Nguyễn Thị Hồng Cảnh	Nữ	10/11/1986	Đắk Lắk	Khoa học y sinh	
40	2	Nguyễn Văn Cử	Nam	30/4/1984	Hà Nội	Khoa học y sinh	
41	3	Lưu Như Điển	Nam	25/10/1984	Hải Dương	Khoa học y sinh	
42	4	Nguyễn Công Trung Dũng	Nam	06/9/1989	Quảng Nam	Khoa học y sinh	

ph

Stt		Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Ghi chú
43	5	Võ Thị Hậu	Nữ	29/06/1991	Khánh Hòa	Khoa học y sinh	
44	6	Nguyễn Liêm Hiếu	Nữ	01/6/1979	Vũng Tàu	Khoa học y sinh	
45	7	Đặng Văn Hòa	Nam	07/4/1991	Bình Định	Khoa học y sinh	
46	8	Phạm Thị Thanh Hồng	Nữ	05/6/1982	Đắk Lắk	Khoa học y sinh	
47	9	Huỳnh Hưng	Nam	14/7/1981	Phú Yên	Khoa học y sinh	
48	10	Hồ Vĩnh Lập	Nam	15/02/1994	Đắk Lắk	Khoa học y sinh	
49	11	Phạm Thị Quỳnh My	Nữ	29/11/1979	Bình Định	Khoa học y sinh	
50	12	Nguyễn Thụy Khánh Phương	Nữ	24/3/1984	TP HCM	Khoa học y sinh	
51	13	Tôn Nữ Phương Thảo	Nữ	06/8/1996	Gia Lai	Khoa học y sinh	
52	14	Nguyễn Huyền Trang	Nam	27/01/1979	Nghệ An	Khoa học y sinh	
53	15	Trần Hoài Vương	Nam	05/5/1996	Đắk Lắk	Khoa học y sinh	
54	1	Phạm Thị Hồng Bích	Nữ	03/10/1983	Nam Định	Chăn Nuôi	
55	2	Hoàng Anh Dương	Nam	16/02/1997	Đắk Lắk	Chăn Nuôi	
66	3	Huỳnh Minh Hưng	Nam	18/04/1980	Huế	Chăn Nuôi	
57	4	Lê Khắc Hương	Nam	04/4/1986	Hà Tĩnh	Chăn Nuôi	
58	5	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	01/6/1982	Bình Định	Chăn Nuôi	
59	6	Nguyễn Thị Thu	Nữ	01/9/1990	Đắk Lắk	Chăn Nuôi	
60	7	Phạm Phúc Vinh	Nam	15/9/1985	Quảng Nam	Chăn Nuôi	

Danh sách gồm có 60 học viên./.



Số: 2355/QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày 02/tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển Chuyên khoa cấp I năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc xét và quyết định điểm trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh Chuyên khoa cấp I ngành Nội tổng quát của Hội đồng tuyển sinh năm 2022 Trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 14 (mười bốn) học viên trúng tuyển trong kỳ thi tuyển sinh Chuyên khoa cấp I ngành Nội tổng quát (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định có liên quan, đồng thời được hưởng các quyền lợi theo Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I hiện hành của Bộ Y tế.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Y Dược, Trưởng các đơn vị liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *del*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

PHỤ LỤC
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 2355.../QĐ-ĐHTN ngày 02/ tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Stt	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bé	Nữ	20/08/1983	Quảng Ngãi	Nội tổng quát	
2	Đỗ Thị Thanh Duyên	Nữ	27/05/1985	Lâm Đồng	Nội tổng quát	
3	Nguyễn Tự Hải	Nam	6/14/1984	Bình Phước	Nội tổng quát	
4	Phan Thị Hiệp	Nữ	24/05/1983	Nghệ An	Nội tổng quát	
5	Lê Hữu Hoàng	Nam	18/12/1992	Đắk Nông	Nội tổng quát	
6	H Djum Ktla	Nữ	26/03/1991	Đắk Lắk	Nội tổng quát	
7	H' Thu Mi Ktla	Nữ	27/06/1992	Đắk Lắk	Nội tổng quát	
8	Nguyễn Hồ Hoài Nhân	Nam	04/11/1974	Đà Lạt	Nội tổng quát	
9	Y Đơn Niê	Nam	23/06/1978	Đắk Lắk	Nội tổng quát	
10	Trần Quang Thắng	Nam	03/09/1989	Ninh Thuận	Nội tổng quát	
11	Lương Văn Thành	Nam	18/10/1994	Đắk Lắk	Nội tổng quát	
12	Y Thuyết	Nam	03/10/1989	Đắk Nông	Nội tổng quát	
13	Bùi Kiên Trung	Nam	28/02/1974	Đắk Lắk	Nội tổng quát	
14	Nguyễn Hoài Vũ	Nam	05/01/1968	Gia Lai	Nội tổng quát	

Danh sách gồm có 14 học viên./.